

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC QUANG  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 20 - 9 - 2022  
*"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Hồng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Lam;

Ông Nguyễn Hồng Diện.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2022/QĐST-DS, ngày 12/9/2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Bàn Thị Y, sinh năm 1977 "vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt".

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện B, tỉnh H.

*Bị đơn:* Anh Ma Phúc B, sinh năm 1980 "Vắng mặt, không có lý do".

Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã M, huyện L, tỉnh T

Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã L, huyện B, tỉnh H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/6/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Bàn Thị Y trình bày:* Chị và anh Ma Phúc B tự nguyện tìm

hiếu và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005 tại Thôn N, xã L, huyện B, tỉnh H. Đến tháng 4/2021, anh chị mới đến UBND xã Liên Hiệp để đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, anh chị chung sống với nhau hạnh phúc trong một thời gian ngắn, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến anh chị xô sát, cãi vã nhau. Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã được gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng anh chị cũng không cải thiện được mà ngày càng trầm trọng hơn. Do mâu thuẫn vợ chồng nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 9/2021 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, không quan tâm đến nhau, việc ai người đẩy làm. Chị Y nhận thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Ma Phúc B.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh chị có một con chung, cháu tên là, sinh ngày 26/01/2006. Khi ly hôn, Chị Y có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu V cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Bàn Thị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Ma Phúc B không gửi bản tự khai, không cung cấp chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của chị Yên, mặc dù đã được Tòa án trực tiếp tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án. Tòa án đã triệu tập bị đơn là anh Ma Phúc B nhiều lần để lấy lời khai và tham gia hòa giải nhưng anh Ma Phúc B vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án đã Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại các biên bản xác minh ngày 24/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang với trưởng thôn N xã L và đại diện UBND xã L nơi chị Bàn Thị Y và anh Ma Phúc B sinh sống phản ánh về tình trạng hôn nhân của anh chị như sau:

Chị Bàn Thị Y và anh Ma Phúc B tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005 tại Thôn N, xã L, huyện B, tỉnh H. Đến tháng 4/2021, anh chị mới đến UBND xã Liên Hiệp để đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, anh chị chung sống với nhau hạnh phúc trong một thời gian ngắn, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến anh chị xô sát, cãi vã nhau. Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã được gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng anh chị cũng không cải thiện được mà ngày càng trầm trọng hơn. Do mâu thuẫn vợ chồng nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 9/2021 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, không quan tâm đến nhau, việc ai người đẩy làm. Hiện nay chị Bàn Thị Y có yêu cầu xin ly hôn anh Ma Phúc B, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Việc nuôi con:* Vợ chồng anh chị có một con chung, cháu tên là Bàn Hữu V , sinh ngày 26/01/2006. Chị Bàn Thị Y và anh Ma Phúc B đều là lao động tự do, có mức thu nhập tương đương nhau, kinh tế thuộc diện trung bình ở xã, có nhà ở tại thôn N xã L. Trong thời gian anh chị sống ly thân, Chị Y là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu V.

*Về chia tài sản chung và công nợ:* Hiện nay anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên chúng tôi không cung cấp thông tin.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tố tụng dân sự phát biểu: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn đã không thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Bàn Thị Y được ly hôn anh Ma Phúc B . Việc nuôi con: Đề nghị giao cháu Bàn Hữu V , sinh ngày 26/01/2006 cho Chị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi; anh B không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí, đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### *[1] Về tố tụng:*

*Về thẩm quyền:* Nguyên đơn là chị Bàn Thị Y có đơn khởi kiện “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” với bị đơn là anh Ma Phúc B , anh Ma Phúc B có nơi cư trú tại thôn Đ, xã , huyện B, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

*Về sự vắng mặt của đương sự:* Nguyên đơn là chị Bàn Thị Y vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Ma Phúc B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Bàn Thị Y , anh Ma Phúc B .

#### *[2] Về nội dung:*

*[2.1] Về quan hệ hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Bàn Thị Y và anh Ma Phúc B xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị có thời gian ngắn chung sống với nhau hạnh phúc. Đến đầu năm 2021 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình

không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến anh chị xô sát, cãi vã nhau. Mâu thuẫn giữa hai anh chị đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng quan hệ hôn nhân của anh chị vẫn không được cải thiện. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2021 cho đến nay, việc ai người ấy làm, không còn quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết, mặc dù đã được triệu tập họp lệ nhưng anh Ma Phúc B không hợp tác để tham gia hòa giải. Xét thấy, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Bàn Thị Y được ly hôn anh Ma Phúc B .

[2.2] *Về việc nuôi con:* Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình chung sống, anh chị có một con chung, cháu Bàn Hữu V , sinh ngày 26/01/2006. Về khả năng kinh tế, chỗ ở của hai anh chị tương đương nhau. Về nguyện vọng nuôi con, Chị Y có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V; còn bị đơn là anh B không thể hiện nguyện vọng về việc nuôi con; trong thời gian anh chị sống ly thân đến nay, Chị Y vẫn trực tiếp nuôi dưỡng cháu V, và lại cháu V cũng có nguyện vọng ở với chị Y. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Bàn Hữu V , sinh ngày 26/01/2006 cho Chị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

[2.3] *Về chia tài sản chung:* Nguyên đơn là chị Bàn Thị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] *Về án phí:* Nguyên đơn là dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bàn Thị Y được ly hôn anh Ma Phúc B .

2. Về việc nuôi con: Xử giao cháu Bàn Hữu V , sinh ngày 26/01/2006 cho Chị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục

cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung anh, chị có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.*

3. Về án phí: Miễn án phí cho chị Bàn Thị Y , anh Ma Phúc B không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Liên Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Hồng**

